

ĐỀ ÁN
**HỢP NHẤT SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ THÀNH LẬP SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền Thành phố; việc xây dựng Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ là cần thiết nhằm tiếp tục sắp xếp các Sở theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(6) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(7) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(8) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(9) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(10) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(11) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(12) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(13) Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(14) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương.

2.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 (Thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019).

(3) Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(5) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(7) Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(8) Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

(9) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(10) Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

(11) Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

(12) Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 04/01/2025 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(13) Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

(14) Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(15) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

(16) Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố; thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

1.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo Thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố Hà Nội về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

1.2. Việc hợp nhất 02 Sở được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Gắn việc hợp nhất 02 Sở với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

2. Mục tiêu

2.1. Thực hiện hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sau hợp nhất; bảo đảm sự quản lý thông suốt từ Thành phố đến địa phương và phù hợp với yếu tố đặc thù của Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở sau hợp nhất, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

3. Nguyên tắc

3.1. Nguyên tắc chung

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để thực hiện việc hợp nhất; thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn.

(3) Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Sở sau hợp nhất để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

- Về tên gọi đơn vị mới: Thực hiện theo định hướng tên gọi các Bộ ngành của Trung ương tương ứng; tên gọi các phòng ngành gọn, phản ánh được nội hàm chính về chức năng, nhiệm vụ.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Trước mắt tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất và các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông của Sở Thông tin và Truyền thông trước hợp nhất. Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở mới.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ (Văn phòng, Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính).

+ Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mối tổ chức bên trong sau sắp xếp. Tên gọi của phòng sau sắp xếp ngắn gọn và bao quát được chức năng, nhiệm vụ chính của phòng.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp theo nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan.

- Về biên chế: Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức đã giao của các cơ quan, đơn vị năm 2025. Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong; các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dùng chung sau khi sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình.

- Về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất: Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước hợp nhất. Đối với chức danh lãnh đạo phòng, sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA 02 SỞ TRƯỚC SẮP XẾP

III.1. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại thành phố Hà Nội.

- Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, biên chế và hoạt động, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông hiện đang thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND Thành phố.

(Có Quyết định gửi kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 08 phòng, gồm:

- (1) Văn phòng Sở;
- (2) Thanh tra Sở;
- (3) Phòng Bưu chính - Viễn thông;
- (4) Phòng Báo chí - Xuất bản - Truyền thông;
- (5) Phòng Thông tin điện tử;
- (6) Phòng Chuyển đổi số;
- (7) Phòng Công nghiệp công nghệ thông tin;
- (8) Phòng An toàn thông tin và Giao dịch điện tử.

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 03 đơn vị

- (1) Trung tâm Dữ liệu nhà nước;
- (2) Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội;
- (3) Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 69 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 56 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 61 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng:

+ HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 23 chỉ tiêu (Khối hành chính: 13 chỉ tiêu; Khối sự nghiệp: 10 chỉ tiêu (trong đó 03 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước; 07 chỉ tiêu hưởng lương nguồn thu sự nghiệp)).

+ HDLD theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 0 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 65 người.
- Số viên chức: 63 người (Viên chức hưởng lương NSNN: 46 người; Viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 17 người).
- Số HDLD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 18 người (Khối hành chính: 10 người; Khối sự nghiệp: 08 người (trong đó 03 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước; 05 chỉ tiêu hưởng lương nguồn thu sự nghiệp)).
- Số HDLD do đơn vị tự ký hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 19 người.

4. Về tài chính, tài sản

- Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025; các nguồn thu chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm 2025 theo quy định.

- Dự toán Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 cho Sở Thông tin và Truyền thông theo các Quyết định: số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 6815/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2025; số 166/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tạm cấp bổ sung kinh phí năm 2025 để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố. Trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: **31.784 triệu đồng** (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 15.407 triệu đồng, Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 16.377 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: **83.188 triệu đồng** (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 83.188 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp khác: **114.907 triệu đồng** (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 8.830 triệu đồng, Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 106.077 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: **170.473 triệu đồng** (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 170.473 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: **2.880 triệu đồng** (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 2.880 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: **7.615 triệu đồng** (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 7.615 triệu đồng).

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Số 185 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng.

+ Trụ sở: Số 01 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

III.2. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

- Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội hiện đang thực hiện theo Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND Thành phố.

(Có Quyết định gửi kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 08 phòng, gồm:

- (1) Văn phòng;
- (2) Thanh tra;
- (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- (4) Phòng Quản lý khoa học;
- (5) Phòng Quản lý công nghệ;

- (6) Phòng An toàn bức xạ và hạt nhân;
- (7) Phòng Quản lý sở hữu trí tuệ;
- (8) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 02 đơn vị

- (1) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ;
- (2) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 86 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 60 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 11 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng:
 - + HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 27 chỉ tiêu (Khởi hành chính: 07 chỉ tiêu; Khởi sự nghiệp: 20 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước).
 - + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố): 05 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 77 người.
- Số viên chức: 31 người (Viên chức hưởng lương NSNN: 31 người; Viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp: 0 người).
- Số HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 21 người (Khởi hành chính: 05 người; Khởi sự nghiệp: 16 người hưởng lương ngân sách nhà nước).

4. Về tài chính, tài sản

- Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025; các nguồn thu chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm 2025 theo quy định.
- Dự toán Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 cho Sở Khoa học và Công nghệ theo các Quyết định: số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 6815/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2025; số 166/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tạm cấp bổ sung kinh phí năm 2025 để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố. Trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: **43.686 triệu đồng** (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 16.215 triệu đồng, Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 27.471 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: **138.699 triệu đồng**.

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng.

- Trụ sở Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ: Số 7 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Trụ sở Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:

+ Trụ sở 1: Số 7 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội.

+ Trụ sở 2: Lô nghiên cứu và triển khai RD, đường C*, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Về tên gọi

Tên gọi sau hợp nhất: **Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội**.

2. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về vị trí, chức năng

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông (sau đây gọi tắt là khoa học và công nghệ).

b) Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; rà soát, dự thảo Quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở (nếu có) theo phân cấp và quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Quản lý, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của Thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật Khoa học và công nghệ.

6. Quản lý hoạt động khoa học và phát triển công nghệ

a) Xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá và nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thực hiện giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trong suốt quá trình triển khai và sau nghiệm thu;

c) Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

7. Quản lý và thúc đẩy đổi mới sáng tạo

a) Xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước;

b) Phát triển không gian đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp, vườn ươm công nghệ, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp; kết nối viện nghiên cứu, doanh nghiệp và quỹ đầu tư nhằm thương mại hóa công nghệ;

c) Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực và cổ vấn đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;

d) Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ, tổ chức hội thảo, triển lãm nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận và làm chủ công nghệ mới;

đ) Truyền thông, nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo thông qua hội nghị, hội thảo, cuộc thi sáng tạo, diễn đàn khoa học - công nghệ;

e) Hợp tác quốc tế trong đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và phát triển sáng tạo;

g) Giám sát, đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp và tổ chức; đề xuất điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn;

h) Hướng dẫn, triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

8. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập, phát triển; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn địa phương; tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;

c) Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền;

e) Đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tại địa phương theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; khai thác, thương mại hóa, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và các hoạt động khoa học và công nghệ khác; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương.

10. Về sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp;

c) Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét chấp thuận việc

công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Về công nghiệp công nghệ thông tin

a) Tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghiệp công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số;

b) Xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số tại thành phố Hà Nội, thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số; tổng hợp, đánh giá mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại thành phố Hà Nội;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc đề xuất thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

12. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, quận, huyện, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, thành phố thông minh tại thành phố Hà Nội;

b) Thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của thành phố Hà Nội về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền

điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp; tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công;

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo thẩm quyền;

d) Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện và đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT phát triển thành phố thông minh;

đ) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của thành phố Hà Nội, là đầu mối tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi thành phố Hà Nội; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc thành phố Hà Nội quản lý; tổ chức triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì cổng dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của thành phố Hà Nội và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

e) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở thành phố Hà Nội phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

g) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

h) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; phối hợp với đầu mối của Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Về bưu chính

a) Cấp, thu hồi giấy phép bưu chính đối với các trường hợp cung ứng dịch vụ thư trong phạm vi Thành phố theo thẩm quyền;

b) Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính trong phạm vi Thành phố và trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển mạng bưu chính công cộng trên địa bàn;

d) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính; tem bưu chính trên địa bàn;

đ) Giám sát, kiểm tra hoạt động của mạng bưu chính công cộng; việc cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

14. Về viễn thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố Hà Nội và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành trên địa bàn Thành phố;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố;

đ) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo thẩm quyền.

15. Về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn Thành phố; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực xử lý can nhiễu trong địa bàn Thành phố;

c) Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

16. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương;

c) Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương;

e) Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi thẩm quyền tại địa phương; tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định;

g) Tiếp nhận bản công bố, bản điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng; công bố sử dụng dấu định lượng và điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện

pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất lượng hàng hóa; tổ chức thực hiện việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường của địa phương;

i) Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

l) Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật;

m) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn theo quy định;

n) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

o) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

17. Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

c) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn;

d) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn Thành phố theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền;

e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

g) Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân tại địa phương và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

18. Về quảng cáo

a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

19. Về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ

a) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

b) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

c) Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; tham gia khai thác, duy trì và phát triển Mạng Nghiên cứu và Đào tạo

Việt Nam (VinaREN) và các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ;

d) Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hoá tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hoá để cộng đồng khai thác, sử dụng;

đ) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;

e) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; Chỉ đạo tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ của địa phương;

g) Quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ;

h) Tổ chức các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; phổ biến, xuất bản ấn phẩm và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ;

i) Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

20. Về dịch vụ sự nghiệp công

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn.

22. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên.

23. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức việc tiếp công

dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

24. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

25. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

26. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ.

29. Tài trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

30. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Sở:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

- Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước

pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3.2. Các phòng chuyên môn: 08 phòng, gồm:

a) Văn phòng Sở

- Lý do: Hợp nhất Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất và Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời sáp nhập phòng Kế hoạch

- Tài chính của Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất vào Văn phòng Sở.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1) Tổ chức nhân sự.
- (2) Định mức kinh tế - kỹ thuật.
- (3) Quản lý đầu tư.
- (4) Tài chính và tài sản.
- (5) Dịch vụ công.
- (6) Văn thư - lưu trữ.
- (7) Pháp chế.
- (8) Đối ngoại.
- (9) Cải cách hành chính.
- (10) Thi đua - khen thưởng; kỷ luật.
- (11) Đánh giá sáng kiến.
- (12) Quản trị nội bộ.
- (13) Ứng dụng công nghệ thông tin.
- (14) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công, quy định.

b) Thanh tra Sở

- Lý do: Hợp nhất Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Đề xuất cơ chế nâng cao hiệu quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

(2) Thanh tra hành chính, chuyên ngành đảm bảo đúng pháp luật.

(3) Xử lý vi phạm pháp luật theo chỉ đạo hoặc phát hiện trực tiếp.

(4) Kiến nghị, xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý.

(5) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý.

(6) Tiếp dân, xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật.

(7) Phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp.

(8) Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; quản lý ngân sách, tài sản tiết kiệm.

(9) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thanh tra, quản lý.

(10) Thu thập, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra.

(11) Đào tạo nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra cho tổ chức, cá nhân liên quan.

(12) Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, trình phê duyệt, thực hiện.

(13) Tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

(14) Hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn.

(15) Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu.

(16) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công, quy định.

c) Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ

- Lý do: Hợp nhất Phòng Quản lý khoa học và Phòng Quản lý sở hữu trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất do có sự giao thoa trong quản lý kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Xây dựng và thực hiện chính sách, kế hoạch quản lý nhà nước về khoa học và sở hữu trí tuệ.

(2) Soạn thảo, triển khai văn bản pháp luật, chính sách liên quan.

(3) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, chương trình.

(4) Quản lý và đề xuất ngân sách nhiệm vụ nhà nước.

(5) Nghiệm thu, đánh giá, giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.

(6) Hỗ trợ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý vi phạm, đăng ký sáng chế, cấp phép và quản lý tài sản trí tuệ.

(7) Thúc đẩy sáng tạo, thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ.

(8) Thẩm định nhiệm vụ nghiên cứu ngoài ngân sách nhà nước.

(9) Tham mưu và quản lý Hội đồng tư vấn.

(10) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

d) Phòng Công nghệ và Kinh tế số

- Lý do: Thành lập trên cơ sở hợp nhất phòng Quản lý Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (không bao gồm chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo) và phòng Công nghiệp công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời tiếp nhận thêm chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế số của Phòng Chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; ứng dụng và phát triển các tiến bộ khoa học - công nghệ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ và kinh tế số trên địa bàn.

(2) Hướng dẫn, kiểm tra: Tập huấn, kiểm tra cơ chế, chính sách phát triển trong lĩnh vực công nghệ và kinh tế số.

(3) Quản lý doanh nghiệp: Kiểm tra hoạt động doanh nghiệp và tổ chức liên quan đến khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số.

(4) Hỗ trợ doanh nghiệp: Đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số.

(5) Đề xuất chủ trương, tiêu chí thành lập và công nhận các khu công nghệ cao.

(6) Thẩm định dự án: Đánh giá cơ sở khoa học, công nghệ của các dự án đầu tư.

(7) Xúc tiến đầu tư: Hỗ trợ thương mại hóa, đổi mới công nghệ, khai thác sáng chế.

(8) Quản lý, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ.

(9) Đề xuất kế hoạch, dự toán ngân sách phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ.

(10) Xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp công nghệ và kinh tế số.

(11) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực liên quan.

(12) Ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ, kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ.

(13) Nhiệm vụ khác: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công, quy định.

đ) Phòng Chuyển đổi số

- Lý do: Sắp xếp, tổ chức lại; đồng thời tiếp nhận thêm chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Phòng An toàn thông tin và Giao dịch điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông; chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế số sang phòng Công nghệ và Kinh tế số của Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Thường trực chuyển đổi số: Điều phối liên ngành thúc đẩy chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số, đô thị thông minh.

(2) Tham mưu chính sách: Xây dựng, hướng dẫn, đánh giá chính sách và kế hoạch chuyển đổi số, quản lý dữ liệu số, phát triển chính quyền số, kiến trúc chính quyền điện tử.

(3) Thẩm định dự án: Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

(4) Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước của Thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

(5) Kiến trúc chính quyền số: Duy trì, kiểm tra kiến trúc Chính quyền điện tử và ICT đô thị thông minh.

(6) Quản lý dữ liệu: Hướng dẫn kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan và địa phương.

(7) Thúc đẩy nền tảng số: Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân sử dụng nền tảng số Việt Nam.

(8) Chữ ký số: Tổ chức hoạt động thúc đẩy chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử theo quy định.

(9) Nhiệm vụ khác: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công, quy định.

e) Phòng Bưu chính, Viễn thông

- Lý do: Sắp xếp, tổ chức lại phòng Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động của Phòng Thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Quản lý bưu chính: Quản lý, cấp phép, quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính, quản lý giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính, tem bưu chính, quản lý hoạt động của mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

(2) Quản lý và phát triển hạ tầng viễn thông: Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số; Quản lý thuê bao và các dịch vụ viễn thông theo quy định.

(3) Dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động: Quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông theo thẩm quyền.

(4) Tần số vô tuyến: Quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo ủy quyền và xử lý can nhiễu thiết bị vô tuyến điện.

(5) Thẩm định dự án: Tham mưu, cho ý kiến chuyên môn các dự án liên quan hạ tầng số, bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện.

(6) Thông tin liên lạc: Tổ chức thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, an ninh, quốc phòng và khẩn cấp. Bảo vệ an toàn, xử lý hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông.

(7) Giám sát hạ tầng số: Hướng dẫn, kiểm tra đầu tư, phát triển hạ tầng số, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

(8) Quản lý doanh nghiệp: Giám sát hoạt động doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện.

(9) Dịch vụ công: Phối hợp quản lý dịch vụ công; xây dựng tiêu chí chất lượng, giám sát, nghiệm thu.

(10) Quản lý chuyên môn: Điều phối hoạt động chuyên môn của các đơn vị trong và ngoài công lập.

(11) Đào tạo chuyên môn: Hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện, xã về bưu chính, viễn thông, tần số.

(12) Kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại về lĩnh vực quản lý.

(13) Nhiệm vụ khác: Thực hiện theo phân công và quy định.

g) Phòng Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và An toàn bức xạ

- Lý do: Hợp nhất Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và phòng An toàn Bức xạ và Hạt nhân của Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất do có chung nhiệm vụ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Chính sách và pháp luật: Tham mưu xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình, văn bản pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân.

(2) Hướng dẫn áp dụng: Phổ biến, tập huấn quy định pháp luật, tiêu chuẩn, ISO 9001 cho cơ quan và doanh nghiệp.

(3) Quản lý chuyên ngành: Quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; cấp phép hợp chuẩn, hợp quy, kiểm định, hiệu chuẩn.

(4) Kiểm tra: Thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.

(5) Quản lý bức xạ: Cấp phép, quản lý thiết bị, đồng vị phóng xạ và đảm bảo an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân.

(6) Giám sát môi trường: Quan trắc, xử lý chất thải phóng xạ, ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

(7) Ứng phó sự cố: Tham mưu kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, xử lý nguồn phóng xạ mất kiểm soát.

(8) Hỗ trợ doanh nghiệp: Hỗ trợ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; giải quyết vấn đề TBT; tham gia giải thưởng năng suất, chất lượng.

(9) Hợp tác quốc tế: Phối hợp trong và ngoài nước nâng cao năng lực về tiêu chuẩn, đo lường, an toàn bức xạ.

(10) Cơ sở dữ liệu: Quản lý, cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bức xạ, kết nối hệ thống quốc gia.

(11) Nhiệm vụ khác: Thực hiện theo phân công và quy định.

h) Phòng Đổi mới sáng tạo

- Lý do: Thành lập Phòng Đổi mới sáng tạo để tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03-NQ/CP về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phòng Đổi mới sáng tạo tham mưu quản lý, triển khai hiệu quả chính sách, thu hút đầu tư và tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh; được thành lập trên cơ sở chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo từ Phòng Quản lý Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ; nhiệm vụ xây dựng, hoạch định chính sách, quy hoạch, kế hoạch và công tác tổng hợp báo cáo cũng như một phần nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tham mưu, đề xuất xây dựng, hoạch định chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; tham mưu đề xuất cơ chế ưu đãi, kế hoạch phát triển ngành khoa học công nghệ Thủ đô.

(2) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo: Thúc đẩy cơ chế đổi mới sáng tạo, kết nối nguồn lực tài chính, đào tạo, xây dựng cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

(3) Thương mại hóa tài sản trí tuệ, hỗ trợ startup; phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

(4) Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ: Hỗ trợ doanh nghiệp R&D, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ.

(5) Hợp tác và kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo: Phối hợp tổ chức trong và ngoài nước, tổ chức sự kiện kết nối đầu tư, thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo.

(6) Tuyên truyền, đào tạo: Nâng cao nhận thức, đào tạo, xây dựng công thông tin hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

(7) Quản lý, giám sát và đánh giá: Theo dõi hiệu quả chương trình, tổng hợp báo cáo, đề xuất điều chỉnh chính sách.

(8) Tổng hợp, báo cáo, thống kê: Lập báo cáo định kỳ và đột xuất về kế hoạch phát triển ngành, thực hiện thống kê, tổng hợp số liệu phục vụ quản lý và điều hành.

(9) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

*** Đối với Phòng Báo chí - Xuất bản - Truyền thông và Phòng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông:** Thực hiện chuyên cơ bản nguyên

trạng sang Sở Văn hóa và Thể thao do chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông, thông tin điện tử từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa, Thể thao; trừ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động của Phòng Thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông chuyển về phòng Bưu chính, Viễn thông của Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất.

(chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm theo)

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập (04 đơn vị), trong đó:

(1) Trung tâm Dữ liệu nhà nước

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ: Liên kết, tích hợp, vận hành kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin của Thành phố đặt tại Trung tâm; là đầu mối tổ chức xây dựng và quản trị các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố Hà Nội cung cấp cho nhu cầu truy xuất thông tin của các cơ quan, đơn vị và các đối tượng người dung. Trung tâm là đầu mối kết nối hệ thống mạng nội bộ của Thành phố với các hệ thống mạng khác; bảo đảm an ninh, bảo mật thông tin và an toàn mạng Internet cho toàn bộ hệ thống mạng của Thành phố.

(2) Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng thông tin, thống kê Khoa học và Công nghệ phục vụ quản lý nhà nước.

(3) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, ươm tạo công nghệ; hoạt động kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

(4) Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông

- Lý do: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phổ biến, cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, phục vụ chuyển đổi số, nhu cầu phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông của Thành phố; Triển khai các cơ chế, chính sách của UBND Thành phố hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và chuyển đổi số; Tạo môi trường đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông tập trung của Thành phố; thu hút, liên kết và hợp tác đào tạo với các đơn vị trong và ngoài nước; Triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch, hoạt động thông tin và truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước của Thành phố theo quy định,

triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, an toàn thông tin mạng, truyền thông, hỗ trợ chuyển đổi số, dịch vụ hỗ trợ đào tạo cho đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

*** Đối với Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội:** Thực hiện rà soát, chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế, số người làm việc hiện có của Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố thuộc Văn phòng UBND Thành phố sau khi hoàn thành hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ.

3.4. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất

Sau hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ có: 12 đầu mối trực thuộc (08 phòng và 04 đơn vị sự nghiệp), trong đó:

- Số phòng chuyên môn: 08 phòng (giảm 08 phòng, tỷ lệ 50%).
- Đơn vị sự nghiệp công lập: 04 đơn vị (giảm 01 đơn vị, tỷ lệ 20%).

4. Về biên chế và bố trí, sắp xếp nhân sự

4.1. Biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất:

- Công chức: 138 biên chế (giao bằng số biên chế giao năm 2025, trong đó đã chuyển đi 10 người của phòng Báo chí – Xuất bản – Truyền thông và 07 người của phòng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa và Thể thao do chuyển chức năng, nhiệm vụ), giảm 17 biên chế.

- Viên chức: 170 biên chế (giao bằng số biên chế giao năm 2025; trong đó: 98 biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước, 72 biên chế viên chức hưởng lương nguồn thu sự nghiệp).

- Lao động hợp đồng:

+ Số HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 50 chỉ tiêu (trong đó: 43 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước, 07 chỉ tiêu hưởng lương nguồn thu sự nghiệp).

+ HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND: 05 chỉ tiêu.

4.2. Về bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, theo đó giảm tối thiểu 20% biên chế công chức và 20% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày đơn vị mới được thành lập.

- Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ vào năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, khối lượng công việc của đơn vị để ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm để bảo đảm mục tiêu tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí cụ thể, thủ trưởng 02 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích đề dự kiến phương án bố trí nhân sự các phòng, đơn vị. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo Sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, để đảm bảo bộ máy đi vào hoạt động ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các vị trí Trưởng phòng, Trưởng đơn vị trước khi Lãnh đạo Sở Quyết định phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận.

- Đối với các phòng, đơn vị giữ nguyên, có thể tiếp nhận thêm lãnh đạo của các phòng, đơn vị khác trong nội bộ sở, nếu có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, uy tín, năng lực... của cán bộ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

b) Nguyên tắc cụ thể

- Đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở: Thực hiện theo phương án của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đối với chức danh Trưởng phòng, Trưởng đơn vị:

+ Thực hiện sắp xếp, bố trí bảo đảm nguyên tắc 01 cấp trưởng/01 đơn vị. Số cấp trưởng còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Thứ tự ưu tiên khi sắp xếp, bố trí cán bộ:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có chuyên môn đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm.

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển.

(4) Có thâm niên giữ chức vụ Trưởng phòng lâu hơn và độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

(5) Ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn, uy tín, năng lực... của bản thân theo quy định.

- *Đối với chức danh phó trưởng phòng, phó trưởng đơn vị:*

+ Thực hiện nhập cơ học số lượng cấp phó của các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định nhưng các đơn vị phải xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày đơn vị mới được thành lập).

+ Trong sắp xếp cần lưu ý rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ nhiệm mới cấp phó phòng khi cơ quan, đơn vị đó thực hiện xong phương án giảm số lượng cấp phó dồi dư theo quy định.

- *Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý:*

+ Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sau sắp xếp.

+ Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng người, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

+ Đối với các công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý làm việc tại vị trí việc làm dùng chung thực hiện giảm dần theo lộ trình hoặc điều động sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn.

+ Trước mắt, số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất nhưng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế theo quy định chung của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

- *Đối với hợp đồng lao động:*

+ Trước mắt thực hiện tiếp nhận nguyên trạng người lao động tại các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Sau đó, tiến hành rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí, số lượng lao động hợp đồng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới; tiến hành sắp xếp, bố trí người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ của từng người.

+ Thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với các trường hợp dồi dư hoặc không thể bố trí được vị trí công tác khác.

c) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động của Sở theo hướng:

(1) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

(2) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

(3) Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

5. Về tổ chức Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp nhất Đoàn thanh niên cơ quan Sở; tổ chức lại các Chi đoàn Thanh niên của các đơn vị đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Công đoàn cơ quan Sở; Tổ chức lại các Tổ công đoàn, công đoàn bộ phận thuộc Công đoàn cơ quan đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Hội cựu chiến binh cơ quan.

6. Về hồ sơ, tài liệu

Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước, công tác hành chính, tài chính kế toán của các đơn vị thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Về tài chính, tài sản

Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất tiếp nhận toàn bộ kinh phí, tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Hai bên có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

8. Về trụ sở

- Số 185 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Trước mắt sử dụng nguyên trạng trụ sở của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ. Ban Giám đốc Sở nghiên cứu, xây dựng phương án bố trí địa điểm làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng, đơn vị mới đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả, không ảnh hưởng đến công việc chung của Sở. Trong quá trình hoạt động, Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất

phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính xây dựng phương án đầu tư, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, phát huy hiệu quả tài sản công.

- Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có phù hợp với việc tiếp nhận, hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Điều khoản chuyển tiếp (nếu có)

- Sau khi có Quyết định hợp nhất của cấp có thẩm quyền, các Sở trước hợp nhất tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng trụ sở hiện có để đảm bảo hoạt động của các Sở không bị gián đoạn.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Thành phố

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ CBCCVC qua đó tạo môi trường thuận lợi, tạo điều kiện giúp CBCCVC yên tâm công tác, phát huy năng lực, trí tuệ trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy hoạch bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy mô, tính chất công việc của Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Bộ Nội vụ

Đề nghị tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; trong quá trình kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị có quy định các điều khoản chuyển tiếp như: quy định thời hạn bảo lưu số lượng cấp phó sau khi sắp xếp, có cơ chế hỗ trợ cho những trường hợp nghỉ dôi dư sau sắp xếp... và các cơ chế, chính sách hỗ trợ để các địa phương làm căn cứ triển khai đồng bộ, hiệu quả

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trước khi sáp nhập, hợp nhất

1.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất xây dựng Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố

quyết nghị phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án tiếp nhận, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

1.2. Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án tiếp nhận, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

2. Đơn vị mới sau khi sáp nhập, hợp nhất

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo Đề án này; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, đơn vị được hợp nhất lại theo Đề án này, bảo đảm đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý hiện hành.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở theo quy định; Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ trước hợp nhất; chủ động tham mưu Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện.

- Bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các đơn vị sau khi hợp nhất, tổ chức lại, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc Sở; phối hợp với cơ quan công an thực hiện thu hồi con dấu và đổi con dấu đối với các đơn vị trực thuộc. Trong thời gian chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án, trình UBND Thành phố về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế, số người làm việc hiện có của Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố thuộc Văn phòng UBND Thành phố.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Rà soát, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông, thông tin điện tử từ Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp nhận nhân sự và các vấn đề về tài chính, tài sản liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông, thông tin điện tử từ Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Công an Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

- Rà soát, tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp nhận nhân sự (nếu có) và các vấn đề về tài chính, tài sản liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Văn phòng UBND Thành phố: Rà soát, phối hợp trong việc chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế, số người làm việc hiện có của Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố thuộc Văn phòng UBND Thành phố sau khi hoàn thành hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc bố trí trụ sở làm việc.

- Chủ trì hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nếu có.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

8. Sở Tư pháp: Chủ trì, thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ sau sắp xếp, hợp nhất đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án hợp nhất hoàn thành trước ngày 05/02/2025.

2. Báo cáo Lãnh đạo UBND Thành phố

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối về nội dung Đề án. Hoàn thành trước ngày 07/02/2025.

3. Báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố

Sở Nội vụ báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ, trước ngày 10/02/2025.

4. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Tổ chức bộ máy biên chế Thành phố, trước ngày 15/02/2025.

5. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố trình xin chủ trương Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt, trước ngày 20/02/2025.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị phê duyệt phương án và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đảng ủy, Giám đốc Sở, tập thể Lãnh đạo Sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện hợp nhất tổ chức, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật; quy định, quy chế của Sở về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy trình, cách thức làm việc của Sở và các đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của đơn vị sau hợp nhất.

4. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm

việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

6. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để sau khi hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ đi vào hoạt động ngay và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động tích cực

1.1. Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Việc xây dựng, thực hiện đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.3. Tinh gọn cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông, làm căn cứ để tiếp tục tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng, hoạch định chính sách và tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở.

1.4. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1.5. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Sở nói chung, của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nói riêng.

2. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện đề án

2.1. Đối với việc sắp xếp tổ chức

- Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc của tổ; các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ mới phải điều chỉnh, bổ sung sau khi hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

- Với quy mô mới của Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất, 01 trụ sở là khó đáp ứng, việc bố trí làm việc tại các trụ sở khác nhau sẽ không thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Đối với việc sắp xếp nhân sự

- Việc hợp nhất tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi hợp nhất, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức, viên chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, Sở Khoa học và Công nghệ cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở.

- Một số ít công chức, viên chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

X. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

Trên đây là Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ, kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định (kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Các Sở: Nội vụ, KH&CN, TT&TT;
- VP UBND TP: CVP, PCVP, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

